

NHỮNG QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

LỜI TỰA

<I>

Trong hơn một thập kỷ qua, một cuộc đổi mới sâu sắc đã diễn ra trong nền kinh tế của Việt Nam - Công cuộc đổi mới kinh tế cho tới nay *đã thành công về cơ bản*. Thành công về cơ bản bởi vì nó đã giải quyết được *bốn vấn đề cơ bản* trong sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. *Thứ nhất*, đưa nền kinh tế ra khỏi một cuộc khủng hoảng trầm trọng, đồng thời tạo ra một mức tăng trưởng khá cao làm đà cho một tiến trình phát triển mới. *Thứ hai*, đổi mới được mô hình phát triển, chuyển nền kinh tế sang kinh tế thị trường. *Thứ ba*, mở cửa nền kinh tế, đặt nền kinh tế vào quá trình hội nhập với nền kinh tế phát triển hiện đại của thế giới. *Thứ tư*, duy trì được định hướng XHCN và hình thành được những nét cơ bản của CNXH và con đường quá độ lên CNXH. Với việc giải quyết bốn vấn đề cơ bản này, đổi mới đã đặt nền kinh tế Việt Nam vào một tiến trình phát triển mới: *tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong quá độ lên CNXH*.

Lịch sử Việt Nam trong vòng trên một trăm năm qua đã diễn ra trong một mâu thuẫn cơ bản: *mâu thuẫn giữa chậm phát triển và phát triển, và phát triển trở thành cái trục xuyên suốt tiến trình của xã hội Việt Nam hiện đại*.

Nhưng vấn đề phát triển của Việt Nam cho tới nay vẫn chưa được giải quyết xong. Nền kinh tế Việt Nam về cơ bản vẫn còn là một nền kinh tế chậm phát triển. Hơn nữa, sự phát triển được bắt đầu quá trễ, đồng thời đã không được giải quyết thành công bởi mô hình phát triển không thích hợp, lại bị cản trở bởi chiến tranh, do vậy, nền kinh tế Việt Nam đang ở vào *trạng thái tụt hậu nặng nề* so với sự phát triển hiện đại của thế giới và trong khu vực. Chính điều này đã đặt *vấn đề phát triển thành một vấn đề cấp bách, bao trùm*.

Đổi mới kinh tế đã tạo ra một bước ngoặt có tính chất bản lề trong tiến trình kinh tế Việt Nam. Ý nghĩa lịch sử của bước ngoặt này là ở chỗ, đổi mới đã *đặt sự phát triển vào đúng vị trí lịch sử của nó trong tiến trình kinh tế Việt Nam.*

Mặt khác chúng ta cũng thấy rằng, xã hội Việt Nam ở đềm trước cách mạng tháng Tám, tức ở đềm trước của sự phát triển, là xã hội diễn ra trong mâu thuẫn xã hội cơ bản: mâu thuẫn giữa áp bức, bóc lột với bị áp bức bóc lột. Mâu thuẫn này quyết định, sự phát triển của Việt Nam , tất yếu phải giải quyết triệt để vấn đề áp bức bóc lột.

Sự phát triển của Việt Nam được diễn ra khi CNTB trên thế giới đã trở nên lỗi thời và CNXH đã trở thành xu hướng cơ bản của xã hội loài người. CNXH trở thành xu hướng quyết định của xã hội loài người đã làm cho thời đại khi Việt Nam bước vào phát triển , là thời đại quá độ lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới. Trong điều kiện này, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam , xã hội Việt Nam không thể đi theo con đường TBCN, cách mạng Việt Nam không thể chỉ dừng ở việc giải quyết mâu thuẫn giữa áp bức, bóc lột và bị áp bức, bị bóc lột, mà còn phải *xoá bỏ tận gốc của sự phát sinh phát triển quan hệ áp bức bóc lột.* Chính điều này quyết định cách mạng Việt Nam phải giải quyết vấn đề hai con đường: con đường TBCN và con đường XHCN; cách mạng Việt Nam phải là cách mạng XHCN. Đạo lý của cách mạng Việt Nam là giải quyết mâu thuẫn giữa áp bức bóc lột và bị áp bức, bị bóc lột, không thể lại đặt Việt Nam vào con đường đi tới xã hội TBCN, là xã hội áp bức, bóc lột đã trở nên lỗi thời, do đó, là thay sự áp bức bóc lột này bằng một sự áp bức bóc lột khác. Đạo lý của cách mạng Việt Nam tất yếu phải dẫn xã hội Việt Nam tới CNXH. Hơn nữa đạo lý này là phù hợp với xu hướng chung của thời đại: xu hướng XHCN. Như vậy *con đường phát triển của Việt Nam tất yếu phải là con đường XHCN, và CNXH, đó là vấn đề nội sinh của tiến trình xã hội Việt Nam trong điều kiện hiện đại.*

Tóm lại tiến trình của xã hội Việt Nam hiện đại là diễn ra trong mối quan hệ khăng khít, biện chứng giữa phát triển và CNXH. Nói khác đi, *phát triển và CNXH là hai mặt xoắn xuyết, bện vào nhau của tiến trình chung của xã hội Việt Nam hiện đại.* Tiến trình này được đặc trưng bởi sự phát triển hiện đại rút ngắn quá độ tới CNXH và *sự phát triển hiện đại rút ngắn quá độ lên CNXH là cái làm thành bản chất của xã hội Việt Nam kể từ cách mạng tháng Tám cho tới khi xây dựng xong CNXH ở Việt Nam.*

Sự phát triển quá độ lên CNXH ở Việt Nam, có thể được coi là bắt đầu từ cách mạng tháng Tám thành công. Cho tới nay, lịch sử của phát triển quá độ lên CNXH ở Việt Nam đã diễn ra trong một thời gian nửa thế kỷ. Nhưng phần lớn thời gian này đã bị hai cuộc chiến tranh lớn do thực dân Pháp và đế quốc Mỹ gây ra, bởi vậy sự phát triển đã bị cản trở nặng nề. Nhưng mặt khác, mô hình CNXH xô viết không thích hợp với yêu cầu phát triển đã dẫn nền kinh tế Việt Nam tới chỗ bế tắc và khủng hoảng. Chính sự khủng hoảng kinh tế này đã đặt việc đổi mới nền kinh tế trở nên cần thiết. Trên thực tế, đổi mới nền kinh tế, thực chất là đổi mới mô hình phát triển và quá độ lên CNXH. Sự đổi mới này đã giải thoát được nền kinh tế khỏi một cuộc khủng hoảng trầm trọng và cứu CNXH khỏi một sự sụp đổ. Nó đã khôi phục được nền kinh tế, tạo ra một sức tăng trưởng mới, đồng thời tạo ra một sức sống mới cho CNXH ở Việt Nam.

Nhưng chính cuộc đổi mới nền kinh tế, chuyển nền kinh tế sang kinh tế thị trường đã đặt ra một vấn đề cơ bản và hệ trọng đối với toàn bộ sinh mệnh của tiến trình phát triển quá độ tới CNXH ở Việt Nam: *Vấn đề con đường và mô hình phát triển quá độ tới CNXH của Việt Nam giờ đây là thế nào?* Hơn nữa, trong điều kiện hiện nay, khi mô hình CNXH hiện thực ở Liên Xô Đông Âu đã bị sụp đổ và phe XHCN không còn nữa, các điều kiện quá độ lên CNXH đã thay đổi, bởi vậy, cách thức giải quyết vấn đề phát triển quá độ lên CNXH ở Việt Nam cố nhiên phải khác đi. Vậy Việt Nam dựa vào đâu và bằng cách nào phát triển nền kinh tế và chuyển nền kinh tế quá độ lên CNXH? Đề tài KX01-09 là nhằm *luận giải con đường và mô hình cần thiết cho một sự phát triển hiện đại rút ngắn trong quá độ lên CNXH ở Việt Nam*. Là đề tài nghiên cứu nội dung kinh tế của quá độ lên CNXH, Đề tài KX01-09 cố gắng góp phần *làm sáng tỏ về mặt lý luận, thực tiễn vấn đề CNXH là gì và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam*.

<II>.

Phát triển và CNXH là hai vấn đề cơ bản, hai mặt của tiến trình xã hội Việt Nam hiện đại. Công trình nghiên cứu của chúng tôi không chỉ luận giải từng mặt riêng biệt mà xem xét chúng *trong một thể thống nhất*. *Phát triển kinh tế là quá trình nội sinh có tính chất lịch sử tự nhiên, là nội dung của tiến trình xã hội Việt Nam hiện đại. CNXH là mục tiêu, là hình thái của quá trình phát triển kinh tế. Phát triển kinh tế là nhằm đạt tới CNXH, còn CNXH là trên cơ sở phát triển kinh tế mà được xác lập*.

Chuyển xã hội Việt Nam từ một nền kinh tế chậm phát triển quá độ lên CNXH là một cuộc cách mạng sâu sắc trong phương thức sản xuất, trong hình thái kinh tế-xã hội. Bởi vậy, cách tiếp cận cơ bản của công trình này là cách tiếp cận hình thái-kinh tế xã hội. Ở một ý nghĩa quyết định, học thuyết hình thái kinh tế-xã hội của K.Mác là học thuyết tổng quát về phát triển và là linh hồn của CN Mác-Lenin. Trong khi tiến hành nghiên cứu đề tài này chúng tôi lấy chủ nghĩa Mác-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm đổi mới của Đảng về CNXH và quá độ lên CNXH ở Việt Nam làm nền tảng.

Trong sự chuyển biến của hình thái kinh tế xã hội thì sự chuyển biến trong kinh tế giữ một vai trò quyết định. Sự chuyển biến trong kinh tế của Việt Nam giờ đây được đặc trưng bởi quá độ lên CNXH. Chính điều này quyết định nội dung nghiên cứu của công trình này là phân tích sự phát triển kinh tế Việt Nam với tích cách là nội ^{động} của quá trình quá độ lên CNXH.

Trong phát triển kinh tế, tăng trưởng là nội dung quyết định. Đưa được mức thu nhập trên đầu người khoảng 200USD, là mức thu nhập của nền kinh tế chậm phát triển, lên khoảng 30.000USD là mức thu nhập của các nước phát triển hiện đại ngày nay, là thực chất của phát triển kinh tế. Thu ngắn khoảng cách và đuổi kịp về mức thu nhập này, đòi hỏi nền kinh tế phải có một mức tăng trưởng cao lâu bền. Tăng trưởng cao lâu bền có thể nói, là cái quyết định trực tiếp đến quá trình chuyển nền kinh tế từ trạng thái chậm phát triển sang phát triển. Nói đến tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao người ta nghĩ ngay tới việc tăng các yếu tố, các nguồn lực sản xuất của nền sản xuất xã hội. Đó là tăng vốn, thiết bị, công nghệ, nhân lực, thị trường.... Điều này là hiển nhiên, vì một mức tăng trưởng cao luôn có cơ sở của mình là các nguồn lực kinh tế được tăng lên và được sử dụng một cách có hiệu quả. Nhưng ở một nền kinh tế chậm phát triển bằng cách nào để tăng tất cả các nguồn lực này lên và quyết định hơn là các yếu tố của quá trình sản xuất được kết hợp với nhau như thế nào để tạo ra được một sức sản xuất lớn nhất và một hiệu quả cao nhất? Và lại, vấn đề không chỉ là tạo ra nhiều hay ít của cải, phát triển còn được quyết định ở chỗ, của cải đó mang lại lợi ích cho ai, và rốt cuộc, được tái sản xuất ra sao. Của cải được tái sản xuất, lại tùy thuộc quyết định ở động lực kinh tế, do đó, ở cách thức phân phối của cải, ở việc giải quyết vấn đề lợi ích kinh tế, ở sự công bằng... Nói tóm lại ở một hệ thống quan hệ kinh tế thích hợp. Như vậy, tăng trưởng kinh tế xét về cơ bản, dài hạn, lâu bền được quy về phương thức sản xuất. Nói khác đi, tăng trưởng cao lâu bền có cơ sở của mình là một phương thức sản xuất hiện đại, thích hợp. Một khi quy vấn đề tăng trưởng vào phương thức sản xuất, thì chúng ta đã trở về với vấn đề tổng quát nhất của phát triển kinh tế. Từ cách tiếp cận này, công trình nghiên cứu của chúng tôi không trực

tiếp bàn về tăng trưởng, mà tập trung luận giải về một quá trình hình thành một phương thức sản xuất cần thiết cho một tiến trình phát triển hiện đại rút ngắn nền kinh tế trong quá độ lên CNXH. Phân tích tiến trình kinh tế ở góc độ chuyển biến trong phương thức sản xuất, công trình KX01-09 nghiên cứu về phát triển kinh tế được tiếp cận từ góc độ kinh tế chính trị học, cắt nghĩa sự chuyển biến của xã hội bởi sự thay đổi trong nội dung kinh tế, một sự thay đổi về quan hệ sản xuất, thể chế kinh tế trong mối quan hệ biện chứng với sự thay đổi trong lực lượng sản xuất.

Sự phát triển kinh tế đã có một lịch sử lâu dài. Đặc biệt từ sau thế chiến thứ II trở đi, dưới sự tác động của cách mạng khoa học-công nghệ và đại phân công lao động quốc tế, sự phát triển kinh tế của nhân loại đã bước vào giai đoạn phát triển hiện đại. Trong giai đoạn phát triển này hàng loạt nước chậm phát triển được lôi cuốn vào sự phát triển hiện đại và một số nước đã trở thành nước công nghiệp mới. Công trình nghiên cứu KX01-09 giành một sự quan tâm đặc biệt khảo sát sự phát triển này cả về thực tiễn và lý thuyết. Sự khảo sát này cho phép rút ra những vấn đề chung nhất, những quy luật có tính chất tổng quát đối với phát triển kinh tế, với tính cách là sự chuyển biến trong nội dung của một bước ngoặt trong tiến trình xã hội. Mặt khác, thường thì những nước đi sau có thể học tập những nước đi trước, bởi vì, những nước đi trước nêu cho những nước đi sau hình ảnh của một tiến trình phát triển và những bài học trong việc giải quyết các vấn đề trong phát triển kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển của mỗi nước luôn diễn ra trong những hoàn cảnh nhất định và bản thân sự phát triển của nó luôn là một trường hợp đặc thù, cho nên những bài học kinh nghiệm chỉ gợi ý cho việc giải quyết những vấn đề cùng loại mà thôi. Hơn nữa, sự phát triển trong điều kiện hiện đại diễn ra trong sự thay đổi nhanh chóng của những hoàn cảnh, và bản thân nó cũng tiến triển rất nhanh chóng, vì thế, sự phát triển hiện đại chứa đựng những biến cố to lớn khó lường trước được. Cho nên, không thể máy móc lấy các mô hình của những nước phát triển thành công làm hình mẫu cho sự phát triển của đất nước được. Nói khác đi, mỗi một nước phải tự tìm cho mình một con đường, một mô hình phát triển riêng trong sự phát triển chung, tổng quát của nhân loại.

Sự phát triển kinh tế luôn là một dòng chảy lịch sử. Bởi vậy, để hiểu tiến trình của nền kinh tế Việt Nam, tốt nhất là khảo sát những giai đoạn phát triển đã qua của nó. Việc khảo sát này giúp chúng ta xác định được lộ trình mà nền kinh tế đất nước đã đi, những yếu tố quy định nội sinh của tiến trình kinh tế, cũng như những quy luật kinh tế khách quan tác động trong đó. Sự phân tích này giúp ta hiểu được vì sao nền kinh tế Việt Nam đã bước vào quá

trình phát triển quá trễ, vấn đề phát triển đã không được giải quyết thành công, còn nền kinh tế thì rơi vào trạng thái tụt hậu nặng nề. Sự khảo sát nền kinh tế ở những giai đoạn trước đây cho ta một cách hiểu liên tục của tiến trình kinh tế, và thấy được sự phát triển kinh tế của đất nước có nguồn gốc sâu xa trong nội sinh của tiến trình kinh tế. Sự nghiên cứu này còn giúp chúng ta hiểu được những yếu tố truyền thống, bền vững quy định tính đặc thù của sự phát triển kinh tế của đất nước. Những yếu tố truyền thống bền vững và những đặc thù này, cố nhiên, còn tác động và quy định đến tiến trình lâu dài của nền kinh tế. Điều quan trọng hơn của việc nghiên cứu các giai đoạn tiến triển đã qua của nền kinh tế, *sẽ giúp ta hiểu được điểm xuất phát của sự phát triển với những tính chất và trình độ của nó*. Bởi vậy, cách tiếp cận lịch sử được công trình KX01-09 đặc biệt chú ý.

Tuy nhiên, tiến trình đã qua của nền kinh tế là nằm trong hệ phát triển cũ, chịu sự quy định của những hoàn cảnh và các yếu tố cũ, vì thế, phân tích những giai đoạn đã qua của tiến trình kinh tế chủ yếu giới hạn trong việc cắt nghĩa vì sao nền kinh tế đã không thực hiện thành công sự phát triển, cũng như hiểu được những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển và nhiều lắm giúp ta hiểu được những cơ sở vốn có điểm xuất phát mà nền kinh tế từ đó phát triển lên. Sự phát triển là một bước ngoặt cách mạng trong tiến trình kinh tế, có những cơ sở riêng của mình và diễn ra trong những hoàn cảnh nhất định, chịu sự tác động, thúc đẩy của những yếu tố, quá trình nhất định. Bởi vậy, điều quyết định cho việc hiểu tiến trình tiếp theo của nền kinh tế, là phân tích những hoàn cảnh, điều kiện hiện đại trong đó nền kinh tế diễn ra sự phát triển cũng như những yếu tố quy định thúc đẩy nội sinh, đặc biệt là những quy luật chi phối bên trong của sự phát triển. Cho nên, phương pháp lô gích trở nên cần thiết và đặc biệt quan trọng đối với công trình nghiên cứu KX01-09.

Sự phát triển kinh tế với tính cách là nội dung của bước ngoặt xã hội từ chậm phát triển sang phát triển liên quan đến mọi mặt hoạt động của xã hội, và chịu sự quy định rộng lớn của các hoạt động khác nhau của xã hội. Chính điều này quy định cách tiếp cận liên ngành đặc biệt quan trọng đối với chủ đề nghiên cứu phát triển kinh tế. Cách tiếp cận này giúp mở rộng tầm truy cứu nguyên nhân tác động đến tiến trình kinh tế và hiểu được những hiệu ứng nhiều mặt của phát triển kinh tế đối với hoạt động của toàn xã hội.

Như vậy, để hiểu được tiến trình kinh tế và con đường phát triển của nó, do đó, hiểu được nội dung quyết định của quá độ lên CNXH, *một mặt phải hiểu được sự tiến triển nội sinh của nền kinh tế, mặt khác phải hiểu được hoàn cảnh, điều kiện hiện đại diễn ra sự phát*

triển kinh tế, cũng như những yếu tố quyết định đến sự đột biến trong phương thức sản xuất, tạo ra bước rẽ ngoặt trong tiến trình kinh tế. Đồng thời phải hiểu tiến trình kinh tế trong sự quy định lẫn nhau với sự chuyển biến của toàn bộ xã hội. Kết hợp giữa cách tiếp cận lịch sử và cách tiếp cận lôgic, giữa cách tiếp cận kinh tế và cách tiếp cận liên ngành, sẽ cho phép chúng ta hiểu sự phát triển kinh tế trong một tiến trình liên tục, mang tính lịch sử tự nhiên, đồng thời là sự đột biến trong sự liên tục đó; sự phát triển kinh tế là nội dung của toàn bộ sự phát triển xã hội, đồng thời nó phải là kết quả của một sự chuyển biến tổng thể trong xã hội. Chỉ với một cách hiểu như vậy mới có thể luận giải về con đường và mô hình mà nền kinh tế Việt Nam có thể và cần phải đi để đạt tới sự phát triển hiện đại một cách rút ngắn trong quá độ lên CNXH

Cách tiếp cận tổng hợp này thể hiện công trình nghiên cứu của chúng tôi lấy nền kinh tế Việt Nam làm đối tượng và nhằm trả lời những vấn đề do sự phát triển quá độ lên CNXH của Việt Nam đặt ra.

<III>.

CNXH hiện thực bị sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, và được đổi mới ở phần lớn những nước XHCN còn lại. Vậy là, trên hiện thực CNXH chưa được xác lập và có thể nói rằng, công cuộc xây dựng CNXH theo một mô hình mới là chưa có một tiền lệ, là một công việc mới mẻ. Điều này cho ta thấy, công cuộc xây dựng CNXH của Việt Nam đồng thời là một công việc tìm kiếm một con đường, một mô hình quá độ lên CNXH một cách hiện thực và thích hợp. Công cuộc tìm kiếm này cần phải dựa trên hai cơ sở: 1) chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh, 2) yêu cầu phát triển và lợi ích của nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam và xã hội Việt Nam hiện đại. Ngoài ra còn cần phải tham khảo những thành tựu khoa học, lý luận và hoạt động thực tiễn của thế giới, những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam trong hoạt động kinh tế, xã hội và trong bảo vệ đất nước.

Công cuộc tìm kiếm này là rất khó khăn, phức tạp, đồng thời con đường và mô hình phát triển sẽ được hình thành dần dần trong thực tiễn. Qua hoạt động thực tiễn và tổng kết lý luận những đường nét về mô hình và con đường quá độ lên CNXH sẽ dần dần rõ thêm. Cùng với công cuộc đổi mới kinh tế, Đảng cộng sản Việt Nam cũng đã đổi mới tư duy của mình và bước đầu vạch ra những nét cơ bản của mô hình CNXH và những phương hướng chủ yếu để thực hiện quá độ lên CNXH. *Đây phải kể là một thành tựu to lớn nhất và cơ bản của công*

cuộc đổi mới vừa qua. Các quan điểm của Đảng đó chính là nền tảng của con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Công trình KX01-09, dựa trên nền tảng của những quan điểm của Đảng về CNXH và quá độ lên CNXH mà luận giải về con đường và mô hình phát triển kinh tế trong quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Là công trình khoa học, cái cơ bản của công trình nghiên cứu này là phân tích tiến trình khách quan của nền kinh tế Việt Nam, làm rõ quy luật và những thúc đẩy nội tại, những hoàn cảnh, điều kiện hiện đại của bước ngoặt trong nền kinh tế từ chậm phát triển sang phát triển hiện đại một cách rút ngắn trong quá độ lên CNXH của nước ta. Trên cơ sở này, công trình KX01-09 cố gắng rút ra một hệ quan điểm về sự phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, góp phần vào việc hình thành một cơ sở lý luận về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Để đạt được mục đích nghiên cứu đề ra, công trình nghiên cứu KX01-09 bao quát một hệ thống vấn đề với kết cấu sau:

Chương I: Phát triển kinh tế và con đường phát triển tổng quát.

Chương II: Nền kinh tế Việt Nam trong lịch sử và vấn đề phát triển.

Chương III: Tiến trình của nền kinh tế và việc giải quyết vấn đề phát triển kinh tế ở Việt Nam.

Chương IV: Hoàn cảnh và những yếu tố quy định đến sự phát triển hiện đại của nền kinh tế ở Việt Nam. Những vấn đề cơ bản trong sự phát triển kinh tế quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Chương V: Nền kinh tế thị trường hiện đại quá độ XHCN-hình thái tất yếu của sự phát triển hiện đại rút ngắn quá độ lên CNXH.

Chương VI: Nhà nước hiện đại, của dân do dân, vì dân - yếu tố quyết định của sự phát triển hiện đại quá độ lên CNXH.

Chương VII: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá hình thành lực lượng sản xuất hiện đại và cơ sở vật chất-kỹ thuật hiện đại của CNXH.

Chương VIII: Hệ quan điểm về phát triển kinh tế trong quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Thay lời kết luận: Quan điểm tổng quát về con đường phát triển kinh tế quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

CHƯƠNG I.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN TỔNG QUÁT

I. KHÁI NIỆM VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

<I>

Phát triển và chậm phát triển.

Nền kinh tế phát triển là một khái niệm chỉ một trình độ mà một nền kinh tế đạt được. Đó là năng lực của nền kinh tế cho phép thoả mãn những nhu cầu gọi là cơ bản của đại chúng. Về kinh tế, mức thu nhập quốc nội/ đầu người là chỉ tiêu cơ bản và chủ yếu để phân định trạng thái phát triển và chậm phát triển. Năm 1982, thế giới có 70 nước có mức GDP/đầu người là 1000 USD. Lúc đó người ta cho rằng với mức thu nhập này, xã hội có thể thoả mãn được những nhu cầu gọi là cơ bản của đại chúng. Và do đó, mức GDP/đầu người là 1000 USD, được xem là ranh giới giữa nước chậm phát triển và phát triển. Ta biết rằng, nhu cầu của con người là một khái niệm lịch sử. Nó được biến đổi và nâng cao qua mỗi giai đoạn phát triển của kinh tế. Bởi vậy lấy một mức thu nhập nhất định vào một thời kỳ nhất định để làm chỉ số vạch ranh rới giữa phát triển và chậm phát triển trở thành mơ hồ, không chính xác. Vào những năm của thập kỷ 70, mức GDP 1000 USD/ đầu người cho phép thoả mãn những nhu cầu gọi là cơ bản của đại chúng lúc bấy giờ, nhưng giờ đây, với mức 1000 USD/ đầu người là không thể thoả mãn được những nhu cầu gọi là cơ bản nữa rồi, bởi vì nhu cầu cơ bản đã được nâng lên rất cao. Mức GDP/ đầu người chỉ cho ta một ý niệm về lượng của trạng thái phát triển kinh tế. Đại lượng của sự phát triển kinh tế cứ từng thời kỳ một được nâng lên: 1000 USD, 2000 USD, rồi 3000 USD/ đầu người... Nó chỉ rõ, trình độ phát triển của nền kinh tế ở mỗi thời kỳ lịch sử nhất định được đặc trưng bởi một đại lượng nhất định. Thu nhập quốc dân trên đầu người còn chỉ ra một khía cạnh kinh tế quyết định khác: sự giàu có, khả năng thoả mãn nhu cầu gọi là cơ bản của đại chúng, là đại lượng tổng quát cho một sự phát triển. Nhưng điều quyết định của kinh tế lại ở chỗ sức sản xuất, hay năng lực của nền sản xuất xã hội được tái sản xuất, hay tiến triển

như thế nào. Nếu sức sản xuất mà được tái sản xuất ra mà chậm hơn mức tăng lên của nhu cầu, do đó mức tiêu dùng mà lớn hơn mức mà nền sản xuất của xã hội sản xuất ra, thì rất cuộc, nền kinh tế sẽ rơi vào thoái triển, trước sau gì sẽ lại rơi vào chỗ tụt hậu, lạc hậu và tái lập trở lại trạng thái chậm phát triển. Bởi vậy mức năng suất và thặng dư là đại lượng kinh tế thể hiện chất lượng của trạng thái phát triển kinh tế. Nó thể hiện năng lực nội sinh của một nền kinh tế để duy trì sự phát triển bền vững. Có thể nói nền kinh tế phát triển là nền kinh tế giàu có, là nền kinh tế tạo ra thặng dư cao và có cơ chế tự động chuyển phân thặng dư đó thành những lực lượng sản xuất mới để tái sản xuất mở rộng không ngừng sức sản xuất của xã hội.

Để hiểu rõ hơn khái niệm nền kinh tế phát triển cần làm rõ khái niệm tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế ở đây là khái niệm diễn tả động thái của một nền kinh tế. Đó là đại lượng chỉ rõ sự biến đổi về lượng của nền kinh tế. Sự phát triển, một mặt được thể hiện ở trình độ, năng lực mà một nền kinh tế đạt được. Mặt khác nó được tái hiện ở động thái, ở tốc độ mở rộng sản lượng tiềm năng quốc gia, hay tăng năng lực sản xuất của nền sản xuất xã hội. Phát triển kinh tế ở cách nhìn truyền thống là việc nền kinh tế tạo ra và duy trì tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm khoảng từ 5% - 7%. Với tốc độ tăng trưởng này, thì rất cuộc một nền kinh tế chậm phát triển tất yếu sẽ chuyển sang nền kinh tế phát triển trong một thời gian nào đó. Có nhiên tốc độ tăng trưởng này là vô nghĩa nếu tốc độ tăng dân số lớn hơn hay bằng tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Bởi vì trong điều kiện này, rất cuộc sẽ không có một sự thay đổi về chất nào trong sức sản xuất xã hội, đặc biệt là trong một thời kì dài. Điều dễ hiểu ở đây là, dân số tăng lên, đẩy tổng cầu lên, làm cho GDP/đầu người không đổi, do đó thặng dư giảm hay không có, do đó, sẽ không thể có quá trình tái sản xuất năng lực sản xuất xã hội, và lâu dài, sản lượng tiềm năng quốc gia sẽ không được mở rộng, kết cục nền kinh tế sẽ lâm vào thoái triển. Tốc độ tăng GDP/ đầu người là đại lượng kinh tế đặc trưng rất chủ yếu của trạng thái kinh tế phát triển.

Đến đây ta thấy rằng, nền kinh tế phát triển được đặc trưng bởi những chỉ số kinh tế quyết định: a) năng lực thoả mãn những nhu cầu cơ bản của đại chúng; b) năng suất, thặng dư do nền kinh tế tạo ra cao và có cơ chế chuyển thặng dư thành lực lượng